TUẦN 7

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ
Bài 13: BÀN TAY CÔ GIÁO (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, khổ thơ và toàn bộ bài thơ "Bàn tay cô giáo".Biết cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ , biết cách ngắt nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ. Bước đầu biết đọc diễn cảm.
- Bước đầu nhận biết được trình tự các sự việc gắn với các hoạt động của cô giáo trong bài thơ. Nhận biết được các hình ảnh được gợi ra từ ngữ gợi tả của bài thơ
- Hiểu nội dung bài: Bài thơ ca ngợi sự khéo léo của cô giáo khi dạy học sinh làm thủ công và thể hiện tình cảm yêu thương, quý trọng cô giáo của các bạn học sinh
- Nói được ý kiến cá nhân và lắng nghe người khác nói về một giờ học thú vị
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu mái trường, thầy cô, bạn bè.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý kính trọng, biết ơn thầy cô giáo qua câu chuyện về những trải nghiệm hình gấp của cô.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có niềm vui và hứng thú trong học tập.Tập gấp hình đồ chơi bằng giấy .Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh ảnh cho bài Bàn tay cô giáo.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể hoặc nói về câu truyện về chủ đề trường học mà mình đã tìm đọc được? + Câu 2: Nói những điều mình biết về thầy cô giáo cũ của mình? Học sinh quan sát tranh và giới thiệu nội dung tranh . - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời nối tiếp . + Trả lời: Tên thầy cô. Môn học, mình yêu quý và nhớ nhất về điều gì? - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Học sinh đọc đúng từ ngữ, khổ thơ và toàn bộ bài thơ "Bàn tay cô giáo". +Biết cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ , biết cách ngắt nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ. Bước đầu biết đọc diễn cảm. + Bước đầu nhận biết được trình tự các sự việc gắn với các hoạt động của cô giáo trong bài thơ. Nhận biết được các hình ảnh được gợi ra từ ngữ gợi tả của bài thơ + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả hoạt động của cô. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV nối tiếp khổ thơ: (4 bạn) + Khổ 1: Từ đầu đến *chiếc thuyền xinh quá*. + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *nắng tỏa* + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *sóng lượn* + Khổ 4+5: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: *giấy trắng, nắng tỏa, quanh thuyền, sóng lượn, rì rào,*	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS khác theo dõi đọc thầm theo - HS đọc nối tiếp theo khổ - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc lại - HS luyện đọc theo nhóm 4.

sóng vỗ... - Luyện đọc câu dài cảm: Chiếc thuyền xinh quá!.Đọc cả bài với giọng ngạc nhiên, thích thú, khâm phục - Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm. **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Chọn lời giải thích cho mỗi từ? GV nhận xét đưa kết luận đáp án. + Câu 2: Từ các tờ giấy cô giáo đã làm ra những gì? + Câu 3: Theo em hai dòng thơ: (Biết bao điều là, từ bàn tay cô) muốn nói điều gì? GV nói thêm: ***Bài thơ cho thấy cô giáo không chỉ khéo léo, tạo ra bao điều kỳ diệu từ đôi tay của mình mà còn cho hấy tình cảm của cá bạn Học sinh rất quý trọng, khâm phục và ngưỡng mộ cô giáo mình.*** + Câu 4: Tìm những cau thơ nói về sự khéo léo của cô giáo khi hướng dẫn học sinh làm thủ công? - GV mời HS nêu nội dung bài.	- HS thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi: - Thảo luận theo nhóm 4 chọn đáp án phù hợp + **dập dềnh**: mặt nước chuyển động lên xuống nhịp nhàng.) + **rì rào:** tiếng sóng vỗ nhỏ, êm nhẹ phát ra đều đều liên tiếp + **Phô**:. Để lộ ra, bày ra + HS tự chọn nối theo cặp cột A với cột B. Học sinh làm việc theo nhóm bàn -2,3 nhóm nối tiếp nêu kết quả. -Tờ giấy trắng – Chiếc thuyền, Tờ giấy đỏ - mặt trời tỏa nắng- tờ giấy xanh- mặt nước dập dềnh. + Học sinh chọn ý trả lời phù hợp Hoặc có thể nêu ý kiến khác... (Học sinh chọn đáp án B hoặc nói theo ý mình: Co giáo rất sáng tạo cô biến những vật bình thường thành đặc biệt... - HS nêu theo hiểu biết của mình. -2-3 HS nhắc lại Học sinh đọc câu hỏi và trả lời miệng cá nhân: Cô gấp cong cong, Thoắt cái đã xong,Mềm mại tay cô, Cô cắt rất nhanh, Biết bao điều lạ, Từ bàn tay cô. Học sinh thảo luận nhóm 4 , Đại diện nhóm trả lời

Câu 5 : Dựa vào bài thơ, em hãy giới thiệu bức tranh mà cô giáo đã tạo ra - GV Chốt: ***Bức tranh cô giáo tạo ra từ cách cắt gấp giấy là bức tranh về cảnh biển lúc bình minh, mặt trời rực rỡ. Trên mặt biển xanh biếc, dập dềnh sóng vỗ có một con thuyền trắng.*** **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.	
3. Nói và nghe: Một giờ học thú vị - Mục tiêu: +Nói được ý kiến cá nhân và lắng nghe người khác nói về một giờ học thú vị +Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
3.1. Hoạt động 3: Kể về một giờ học em thấy thú vị - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về giờ học, môn học nào? + Trong giờ học đó em tham gia vào hoạt động nào? + Em thích nhất hoạt động nào trong giờ học đó - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. **3.2. Hoạt động 4: Em cảm nhận thế nào về giờ học đó.** - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong giờ học của mình.	- 1 HS đọc to chủ đề: Kể về một giờ học thú vị + Yêu cầu: *Kể về một giờ học em thấy thú vị* - HS sinh hoạt nhóm và kể về điều đáng nhớ của mình trong giờ học thú vị đó. - HS trình kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè. - 1 HS đọc yêu cầu: - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.

- Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	

4. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh. + GV nêu câu hỏi em học được gì trong bài học hôm nay? + Nêu cảm nhận của mình sau tiết học? - Nhắc nhở các em biết yêu trường lớp, Kính yêu và biết ơn thầy cô, Biết giữ vệ sinh môi trường và an toàn khi thực hiện các giờ cắt dán thủ công. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

.....

...

.....

...

.....

...

TIẾNG VIỆT

Nghe – Viết: NGHE THẦY ĐỌC THƠ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chính tả bài thơ "Nghe thầy đọc thơ" trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa l/n, vần ăn/ăng
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu mái trường, thầy cô, bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có niềm vui và hứng thú trong học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Quan sát tranh cho biết trang vẽ gì? + Câu 2: Xem tranh đoán xem thầy trò có thể đang nói về điều gì?. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Thầy trò nguồi trò chuyện dưới gốc cây + Trả lời: hát, đọc thơ, kể chuyện ... - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Viết đúng chính tả bài thơ : **Nghe thầy đọc thơ** trong khoảng 15 phút. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân) - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ nói về cảm xúc của bạn nhỏ khi nghe thầy đọc thơ. Qua lời đọc của thầy bạn nhỏ thấy mọi thứ xung quanh đều như đẹphơn, đáng yêu hơn. Bài thơ ca ngợi thầy giáo đọc thơ hay, vừa thể hiện tình cảm tôn trọng, yêu thương mà bạn nhỏ dành cho thầy giáo của mình.	- HS lắng nghe.

- GV đọc toàn bài thơ. - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ. - GV hướng dẫn cách viết bài thơ: + Viết theo thể thơ lục bát(6-8) chữ như trong SGK + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng. + Chú ý các dấu chấm ở cuối câu. + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫmnghiêng, bâng khuâng, sông xa... - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. - GV nhận xét chung.	- HS lắng nghe. - 4 HS đọc nối tiếp nhau. - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, dò bài. - HS đổi vở dò bài cho nhau.
2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b Phân biệt l/n hoặc ăn/ăng (làm việc nhóm 2). - GV mời HS nêu yêu cầu. - a/ Học sinh đọc và điền l/n vào khổ thơ - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Hs làm việc nhóm đôi tìm điền theo yêu cầu. Tớ là chiếc xe **l**u Người tớ to **l**ù **l**ù Con đường **n**ào mới đắp Tớ san bằng tăm tắp Con đường **n**ào rải nhựa Tớ là phẳng như lụa Trời **n**óng như **l**ửa thiêu Tớ vẫn lăn đều đều Trời **l**ạnh như ướp đá Tớ càng **l**ăn vội vã.
b / **Tìm và điền vần ăn/ ăng phù hợp. (làm việc nhóm 4)** - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm và điền tiếng có vần ăn./ăng phù hợp - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu - Kết quả: b/ Đêm đã về khuya ,cảnh vật v**ắng** vẻ , yên tĩnh. Mặt tr**ăng** đã lên cao, tròn vành vạnh. Ánh trắng sáng v**ằng** vặc, chiếu xuống mặt hồ. Những gợn sóng

	lăn tăn phản chiếu ánh sáng lóng lánh như ánh bạc. - Các nhóm nhận xét. - Đại diện các nhóm trình bày
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV gợi ý cho HS nhớ về phần nói và nghe về một giờ học thú vị vừa rao đổi trên lớp . - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về một giờ học vui vẻ,thú vị .Kể cho người thâm nghe những việc làm mình thấy vui, thú vị nhất. -Nêu những điều thú vị nhất mình học được sau bài học. Đọc hiểu bài bàn tay cô giáo. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài sau	- HS lắng nghe để lựa chọn. - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ

Bài 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện "Cuộc họp của chữ viết".Biết đọclời thoại theo nhân vật.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Khi viết việc sử dụng đúng dấu câu nói riêng và đúng chính tả , từ ngữ , ngữ pháp nói chung là rất quan trọng, vì người viết đúng thì người đọc mới hiểu đúng.

-Tìm đọc được câu đố về đồ dùng học tập hoặc đồ vật ở trong lớp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.Tranh ảnh bài đọc, mẫu chữ hoa e, ê

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc bài "Bàn tay cô giáo" và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết thể hiện cô rất khéo tay? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Điều gì xảy ra nếu không có dấu câu khi viết? Có thể chiếu đoạn văn viết không có dâu	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi - HS lắng nghe.

câu cho học sinh đọc, quan sát, nhận xét. -Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Khám phá. - Mục tiêu: +Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện "Cuộc họp của chữ viết".Biết đọc lời thoại theo nhân vật. + Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảmgiọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến *Đi đôi giày da tên trán lấm tấm mồ hôi*. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lấm tấm mồ hôi*. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *Ấu thế nhỉ!* + Đoạn 4: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: *dõng dạc, mở đầu, nũ sắt, lấm tấm, lắc đầu..* - - Luyện đọc câu dài: Từ nay, / mỗi khi em Hoàng định chấm câu,/ anh dấu chấm/ cần yêu cầu Hoàng/ đọc lại nội dung câu văn/ một lần nữa đã./ - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.. - GV nhận xét các nhóm. **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.** - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu thơ. - HS đọc giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Học sinh đọc đoạn 1. + Kể về cuộc họp của các chữ

cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Câu chuyện kể về cuộc họp của những ai? + Câu 2: Cuộc họp đó bàn về chuyện gì? + Câu 3: Vì sao không ai hiểu những điều Hoàng đã viết? -Theo dấu chấm vì sau Hoàng chấm câu chưa đúng? - Em có nhận xét gì về bạn Hoàng? + Câu 4: Dựa vào lời kể của bác chữ A, sắp xếp các bước mà Hoàng cần thực hiện? Câu 5 :Em hãy góp thêm ý kiến để giúp bạn Hoàng viết đúng Cho Học sinh chia sẻ theo nhóm 4, đại diện vài nhóm chia sẻ trước lớp. GV nhận xét tuyên dương các em có ý tưởng hay - GV gợi ý thêm: ***Muốn viết đúng, viết hay , các em nên đọc thật nhiều. Đọc nhiều giúp các em quen với hiện tượng chính tả, ngữ pháp và từ đó tránh được việc viết sai chính tả, ngữ pháp. Đọc nhiều cũng giúp các em có vốn từ ngữ phong phú, nâng cao hiểu biết về cuộc sống xung quanh, các ễm biết cách diễn đạt hay hơn, nhiều ý tưởng hơn.Việc đọc***	cái và dấu câu. Học sinh đọc trao đổi nhóm bàn nêu: Cuộc họp bàn về việc tìm cách giúp đỡ Hoàng vì bạn ấy không biết cách chấm câu. - Hs đọc thầm lại câu Hoàng viết và chuẩn bị câu trả lời - HS nêu :Không ai hiểu những điều Hoàng viết vì bạn ấy chấm câu không đúng chỗ. - Vì Hoàng không để ý đến dấu câ, viết mỏi tay chỗ nào bạn ấy chấm chỗ đó - Bạn Hoàng ẩu, thiếu cẩn thận. - Hs thảo luận nhóm 4, 2-3 HS đại diện nhắc lại nội dung :Dấu chấm được giao nhiệm vụ giúp đỡ Hoàng sửa lỗi. Các bước giúp Hoàng sửa lỗi trước khi chấm câu là: viết câu- đọc lại câu- chấm câu. Học sinh suy nghĩ và nêu câu trả lời của mình, 1 số em nối tiếp nêu, lớp và Gv nhận xét bổ sung: VD : Suy nghĩ trước khi viết, không nên viết câu quá dài, Khi đã đủ ý mới dùng dấu câu, sau khi viết phải đọc lại cẩn thận... - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc trước lớp.

và viết gắn bó rất chặt chẽ.Vì thế các em nhớ muốn viết tốt , các em phải đọc tốt, đọc nhiều. ***GV có thể cho các em đọc phân vai hay đóng vai diễn kịch theo bài đọc*** - GV mời HS nêu nội dung bài thơ. **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.	
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video hay hình ảnh viết dấu câu chưa đúng + GV nêu câu hỏi em thấy viết dâu câu khống đúng thì sẽ như thế nào? Em cần làm như thế nào để viết đúng dấu câu. - Hướng dẫn các em vận dụng viết cau đúng chính tả. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ

TUẦN 7: TẬP VIẾT
ÔN VIẾT CHỮ HOA E,Ê VÀ CÂU ỨNG DỤNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chữ viết hoa E,Ê cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa E,Ê
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, nêu được nội dung bài bài viết.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vận dụng viết bài.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, chia sẻ cách viết trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện chữ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, mẫu chữ hoa e, ê
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Nêu cách viết chữ hoa D, Đ? + GV nhận xét, tuyên dương học sinh quan sát và nêu cách viết đúng, -Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi - HS lắng nghe.

2. Khám phá

- Mục tiêu:

. + Viết đúng chữ viết hoa E,Ê cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa E, Ê

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)	
- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa E,Ê 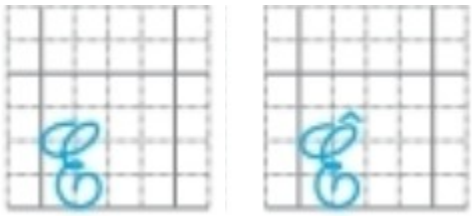	- HS quan sát video.
- GV viết mẫu lên bảng.	- HS quan sát.
- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).	- HS viết bảng con.
- Nhận xét, sửa sai.	
- GV cho HS viết vào vở.	- HS viết vào vở chữ hoa E, Ê
- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.	
2.2. Hoạt động 2: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).	
a. Viết tên riêng.	- HS đọc tên riêng: Ê - đê.
- GV mời HS đọc tên riêng. Ê -đê	- HS lắng nghe.
- GV giới thiệu: Việt Nam có 54 dân tộc anh em Ê- đê là tên của 1 trong số 54 dân tộc đó. Họ sống ở Tây Nguyên.	
- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.	- HS viết tên riêng Ê -đê vào vở.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	
b. Viết câu.	- 1 HS đọc yêu câu: **Ước gì em hóa thành mây** **Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm**
- GV yêu cầu HS đọc câu.	- HS lắng nghe.
- GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây là 2 câu thơ trong bài thơ **Bóng mây** của Thanh Hào .Thể hiện tình yêu thương của bạn nhỏ với mẹ của mình , qua mơ ước hóa thành đám mây để che cho mẹ đi cấy ngoài đồng ruộng khỏi bị nắng.	- HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu	

thơ: Ư, E. Lưu ý cách viết thơ lục bát.Viết đúng chính tả các chữ ***hóa, suốt, râm*** . - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.	

4. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, say mê luyện chữ sau khi học sinh học bài.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát 1 số bài của các bạn viết đúng đẹp, video hay hình ảnh viết chữ đẹp, đúng + GV nêu hướng dẫn các em vận dụng viết chữ hoa E Ê đúng đẹp. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời cách viết chữ hoa E, Ê - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.

.....

.

.....

.

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết câu kể, thực hành về dấu câu. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.

- Biết viết đoạn văn giới thiệu bản thân

-Có ý thức nâng cao tính cẩn thận. Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bọ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn đầu bài "Cuộc họp của chữ viết" trả lời câu hỏi: Tại sao mọi người không hiểu được khi mình viết không đúng dấu câu? + Câu 2: Muốn viết đúng dấu câu mình cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi: - 1 HS đọc bài và trả lời: + vì không rõ ý nghĩa định nêu là gì. - 1 HS đọc bài và trả lời: + Đọc kỹ, đọc nhiều , viết câu không quá dài và cần đủ ý, đọc lại sau khi viết...
2. Khám phá.	

- Mục tiêu:

+ Dựa vào bài đọc, tìm được câu kể. Tìm và xếp được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm vào đúng nhóm.

+ Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, giúp đỡ chia sẻ với bạn bè và mọi người xung quanh.

+ Đọc mở rộng theo yêu cầu.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: (làm việc cá nhân, nhóm)

a. Tìm câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm và câu nêu hoạt động.

Bài 1: Các câu trong đoạn văn dưới đây được gọi là câu kể. Hãy xếp các câu đó vào nhóm thích hợp. (Làm việc nhóm 2)

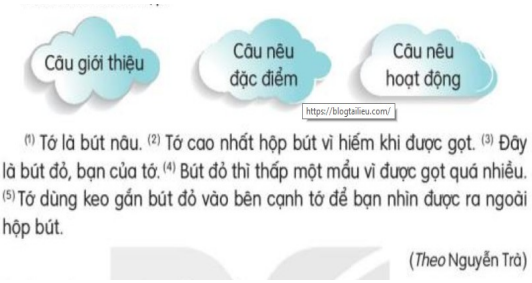

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:
- Mời đại diện nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, chốt đáp án:

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1
- HS làm việc theo nhóm 2.
- Đại diện nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

+ Câu giới thiệu: Tớ là bút nâu. Đây là bút đỏ, bạn của tớ.

+ Câu nêu đặc điểm: Tớ cao nhất hộp bút vì hiếm khi được gọt. Bút đỏ thì thấp một mẩu vì được gọt quá nhiều.

+Câu nêu hoạt động:Tớ dùng keo gắn bút đỏ vào bên cạnh tớ để bạn nhìn được ra ngoài hộp bút.

- HS quan sát, bổ sung.

2.2. Hoạt động 2: (làm việc cá nhân, nhóm)

b. Tìm đúng, nhận biết về câu kể

Bài 2: Chọn thông tin đúng về câu kể. (làm việc cá nhân)

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

-

GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, Làm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, đọc và tìm thông tin nhận biết câu kể ghi vào vở.
- Một số HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn.
- Một số em đọc nối tiếp lại kết quả bài

+ Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu... cuối câu có dấu chấm.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.

vở nháp.
- Mời HS đọc thông tin đã tìm được.
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài 3: Xếp các câu dưới đây vào nhóm thích hợpvà nêu lý do (làm việc nhóm)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu:
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Theo dõi bổ sung.

Kiểu câu	*Câu kể*	*Câu cảm*
	b. Bút nâu là một người bạn tốt. *c. Bút nâu nhảy với bút vàng, lắng nghe ước mơ của bút tím.*	*a. Bút nâu cao và nhọn quá!* *d. Bút nâu thật là thân thiện!*
Lí do	*Nêu nội dung câu giới thiệu, kể , nêu đặc điểm* *Cuối câu có dấu chấm*	*Nêu cảm xúc , nhận xét và khen ngợi.* *Cuối câu có dấu chấm than*

.**Bài 4**: *Tìm dấu câu phù hợp thay cho ô vuông*

(Làm việc cá nhân viết vào vở)

4. Tìm dấu câu phù hợp thay cho ô vuông.

https://blogtailieu.com/

Mình là thành viên mới của lớp 3A Mình vừa chuyển từ trường khác đến Bạn ấy vui vẻ giới thiệu:

– Tớ tên là Tuệ Minh Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê

Các bạn xôn xao đáp lại:

– Tên của cậu đẹp quá

– Tớ cũng thích chơi cờ vua lắm

– Cậu có muốn tham gia câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không

(*Theo* Việt Phương)

- GV mời 1 số em trình bày kết quả.

-Học sinh làm vở , nối tiếp nêu kết quả ,

-Đổi vở soát nhận xét

- Đáp án:

Mình là thành viên mới của lớp 3A. Mình vừa chuyển từ trường khác đến. Bạn ấy vui vẻ giới thiệu:

- *Tớ tên là Tuệ Minh. Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê.*
- *Các bạn xôn xao đáp lại:*
- *Tên của cậu đẹp quá !*
- *Tớ cũng thích chơi cờ vua lắm !*
- *Cậu có muốn tham gia vào*

- GV yêu cầu các em khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án	*câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không ?*

3. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV cho Hs đọc bài mở rộng "Đi tàu Thống nhất" trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết đoạn văn giới thiệu bản thân

-Có ý thức nâng cao tính cẩn thận. Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bọ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Thông tin về nhận biết câu kể? + Câu 2: Thông tin về nhận biết câu cảm? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi: - 1 HS đọc bài và trả lời: + Câu dùng để giới thiệu,kể , tả ... cuối câu có dấu chấm. - 1 HS đọc bài và trả lời: + Câu để nêu biểu lộ cảm xúc, khen chê... Cuối câu có dấu chấm than.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Dựa vào tranh giới thiệu về bản thân. Viết được đoạn văn giới thiệu về bản thân + Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, giúp đỡ chia sẻ với bạn bè và mọi người xung quanh. + Đọc mở rộng theo yêu cầu. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và đóng vai bạn nhỏ giới thiệu về bạn ấy.	

(làm việc theo nhóm 4) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời theo gợi ý: Tranh vẽ những gì? Con đoán được bức tranh muốn nói về ai, nói gì về bạn ấy - GV yêu cầu HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án. ***Trong lời giới thiệu của bạn nhỏ bạn ấy nói những thông tin gì về mình?***	- HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS suy nghĩ và trả lời. - HS nhận xét trình bày của bạn. *Đáp án dự kiến:Tranh vẽ cảnh sinhnhật bạn áo vàng. Có 8 cái nến là bạn ấy 8 tuổi, cặp có tên Tuệ Minh là tên bạn ấy. Tờ lịch ghi 29/7nghĩa là hôm nay là 29/7 và 29/7là ngày sinh nhật bạn ấy .Các bạn của bạn ấy chúc bạn ấy trở thành diễn viên múa ba lê, khen bạn ấy múa rất đẹp. Nghĩa là bạn ấy có sở thích múa ba lê.* **Học tên,tuổi, ngày sinh, sở thích*
2,2. Hoạt động 2: Thực hành viết đoạn văn giới thiệu bản thân. (làm việc cá nhân) **Bài tập 2:** Em hãy viết một đoạn văn giới thiệu bản thân vào tấm thẻ rồi trang trí thật đẹp: - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết vào thẻ-thiệp .... - GV Gợi ý;Giới thiệu tên tuổi, ngày sinh nhật, sở thích của mình,ước mơ của mình (nêu đặc điểm về ngoại hình, tính cách-với học sinh khá giỏi) - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. **Bài tập 3: Đọc lại đoạn viết của em, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)** - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.	- HS đọc yêu cầu bài 2. - HS thực hành viết. - HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn trình bày. - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọcđoạn giới thiệu mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi. - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, điều chỉnh.

3. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV cho Hs đọc bài mở rộng "Đọc và giải câu đố về đồ dùng học tập" trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài. Rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong bài <Cuộc họp của chữ viết> - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những câu đố về đồ dùng học tập, câu thơ bài hát về chủ đề nhà trường. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....